

Đề cương chi tiết học phần

- Tên học phần:** ĐỒ ÁN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC_CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG 1: QUY MÔ NHỎ - Mã học phần: SAPP421816
- Tên Tiếng Anh:** ARCHITECTURE DESIGN STUDIO-PUBLIC BUILDING 1: SMALL SIZE
- Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (0+2): 0 tín chỉ lý thuyết và 2 tín chỉ thực hành đồ án (2 x 30 tiết)
Phân bố thời gian: 6 tuần x (10 tiết đồ án tại học phần /tuần + 12 tiết đồ án tự học/ tuần)
- Các giảng viên phụ trách học phần:**
1/ GV phụ trách chính: ThS. Lê Ngọc Linh
2/ Danh sách giảng viên cùng GD: Ths. Nguyễn Khoa Thanh Vân, Ths. Bùi Ngọc Hiền, TS. Đỗ Xuân Sơn
- Điều kiện tham gia học tập học phần**
Học phần tiên quyết: Không
Học phần trước: Cấu tạo kiến trúc công trình DD & CN – BTL
Học phần song song: Nguyên lý thiết kế kiến trúc công trình Dân dụng
- Mô tả học phần (Course Description)**
Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng thiết kế kiến trúc thể loại công trình công cộng ở quy mô nhỏ trong giai đoạn thiết kế ý tưởng (Schematic/Concept Design), bao gồm: thiết kế cấu trúc không gian (Layout), hình khối (Mass), mặt dựng (Facade), kết cấu (Structure) và vật liệu (Materials) của công trình. Học phần này còn trang bị kỹ năng ứng dụng và tích hợp các kiến thức, kỹ năng chuyên ngành từ các học phần trước trong một đồ án giả định. Ngoài ra, học phần nhấn mạnh phương pháp thiết kế ý tưởng các sản phẩm kiến trúc có tương tác với các bối cảnh đô thị thực tiễn khác nhau (vật lý và xã hội) như khu trung tâm lịch sử, khu đô thị mới hoặc khu đô thị tự phát... nhằm trang bị cho sinh viên kỹ năng phản biện và tự thiết lập nhiệm vụ thiết kế linh hoạt tương ứng với các điều kiện khác nhau.
- Mục tiêu học phần (Course Goals)**

Mục tiêu (Goals)	Mô tả (Goal description) (Học phần này trang bị cho sinh viên:)	Chuẩn đầu ra CTĐT	Trình độ năng lực
G1	Kiến thức kiến trúc thể loại CTCC (Civil building type)	G1.3;	2
G2	Kỹ năng thiết kế kiến trúc, kỹ năng tích hợp các kiến thức chuyên ngành và các thông tin hiện trạng/ bối cảnh đô thị trong thực tiễn vào trong thiết kế.	G2.1; G2.4;	2; 2;
G3	Kỹ năng giao tiếp và phối hợp nhóm trong quá trình thiết kế kiến trúc	G3.1;	1;
G4	Khả năng ứng dụng linh hoạt và thích nghi với từng	G4.3;	2;

	bối cảnh đô thị cũng như các yêu cầu thay đổi của xã hội và doanh nghiệp	G4.4; G4.5;	2; 2
--	--	----------------	---------

8. Chuẩn đầu ra của học phần

Chuẩn đầu ra MH		Mô tả (Sau khi học xong học phần này, người học có thể:)	Chuẩn đầu ra CDIO	Trình độ năng lực
G1	G1.1	Nắm vững kiến thức về kiến trúc của thể loại CTCC và phân biệt với các loại công trình khác cũng như những biến đổi theo các thời kỳ.	1.3.1	2
G2	G2.1	Ứng dụng kỹ năng thu thập thông tin, khảo sát hiện trạng và thiết lập chương trình thiết kế; Ứng dụng kỹ năng thiết kế kiến trúc giai đoạn Thiết kế ý tưởng; Ứng dụng kỹ năng tích hợp các kiến thức chuyên ngành “Cấu Tạo Kiến Trúc Công Trình DD & CN – BTL”, “Nguyên Lý Thiết Kế Kiến Trúc Công Trình Dân Dụng” ... vào trong đồ án cụ thể. Ứng dụng kỹ năng thể hiện thiết kế kiến trúc bằng đồ họa và mô hình mô phỏng	2.1.1; 2.1.4; 2.1.3; 2.1.5; 2.1.2;	2
	G2.2	Ứng dụng kỹ năng và tư duy cá nhân tích cực nhằm đề xuất các giải pháp sáng tạo giải quyết các vấn đề trong thiết kế; tự học và làm việc độc lập cũng như khả năng học tập suốt đời	2.4.1; 2.4.3; 2.4.5;	2
G3	G3.1	Hiểu về môi trường làm việc của quá trình thiết kế yêu cầu về sự hợp tác nhóm và sáng tạo của cá nhân.	3.1.1; 3.1.2; 3.1.3; 3.1.4; 3.1.5	1
G4	G4.1	Hiểu về công việc thiết lập các yêu cầu chức năng của công trình, địa điểm nghiên cứu, yếu tố ngoại cảnh phục vụ thiết kế ý tưởng trong thực tiễn tại doanh nghiệp	4.3.1	2
	G4.2	Hiểu về quy trình thiết kế kiến trúc trong thực tiễn tại doanh nghiệp	4.4.1	2
	G4.3	Hiểu về công tác thiết kế ý tưởng trong thực tiễn tại doanh nghiệp	4.5.6	2

9. Đạo đức khoa học:

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

10. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung	Chuẩn đầu ra học phần	Trình độ năng lực	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
Tuần 1 Buổi 1	Giảng đề (Introduction)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Buổi 1: <i>GV giảng đề:</i> - Mô tả học phần, mục tiêu, CĐR, thời gian, điều kiện về các học phần trước, song song, nội dung chi tiết, đánh giá kết quả (phương pháp, công cụ) - Giới thiệu các giai đoạn thiết kế kiến trúc (Design process): Tư vấn (Consultation), Chương trình (Programming), Thiết kế ý tưởng/cơ sở/ khả thi (Conceptual/ Schematic Design/ Feasibility), Thiết kế triển khai (Design Development), Thiết kế thi công (Construction Documents/ Permit Acquisition), Đấu thầu (Bidding), Xin phép xây dựng (Construction Administration) - Định vị và giới hạn phạm vi công việc (Workscope) của học phần tương ứng với các giai đoạn của quá trình thiết kế: Tư vấn, Thu thập thông tin và Thiết kế ý tưởng/cơ sở: - Giai đoạn 1 (tư vấn): Khách hàng (Client) GV và KTS (SV) thảo luận về việc lựa chọn địa điểm và chiến lược thiết kế dựa trên đối tượng (Target audience) mà khách hàng muốn tiếp thị. Khách hàng (GV) đưa ra mục đích, nhu cầu và yêu cầu để thảo luận với KTS (SV): GV đưa ra bản Nghiên cứu thị trường (Market Research), Kế hoạch kinh doanh của khách hàng (Client's Business Plan) giả định quyết định định hướng của thiết kế. - Giai đoạn 2 (Thu thập thông tin):	G1.1; G2.1; G2.2;	2 2 2	Thuyết trình Thực hành Diễn trình Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)

	KTS (SV) khảo sát hiện trạng (site surveying), rà soát (review) các điều kiện hiện trạng và vẽ ghi (as-built measurements) các công trình hiện hữu (existing buildings) bao gồm mặt bằng và mặt đứng, rà soát các tài liệu của sở/ ngành (các khảo sát có sẵn về khu đất, sử dụng đất, quy hoạch). KTS (SV) thực hiện (Design Brief) cũng như bản kế hoạch (schedule) nhằm phát họa (outline) chương trình thực hiện các nội dung thiết kế - o Giai đoạn 3 (Thiết kế ý tưởng): KTS (SV) đưa ra 2 ý tưởng thiết kế (preliminary design) liên quan (incorporating) đến các thông tin của giai đoạn trước. Toàn bộ công việc của SV trong các học phần đồ án thiết kế kiến trúc tương đương với giai đoạn này của các KTS trong thực tiễn. • Rà soát kiến thức và kỹ năng từ các học phần trước cần áp dụng cho đồ án này và phương pháp tích hợp vào đồ án này • Hướng dẫn về các công cụ thể hiện và trình bày đồ án (bản vẽ, mô hình...) <i>Thực hành:</i> • GV - SV thành lập nhóm bao gồm các giai đoạn làm việc chung: Thu thập thông tin, khảo sát, phân tích và báo cáo hiện trạng; Thực hiện mô hình; Công tác chuẩn bị triển lãm và bảo vệ phần thiết kế chung • GV – SV thực hành Giai đoạn 1 và chuẩn bị thực hành Giai đoạn 2 cho buổi sau.				
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: - SV thực hiện giai đoạn thu thập thông tin (khảo sát hiện trạng) theo nhóm (GV có thể hỗ trợ) và thực hiện tóm tắt thiết kế (Design Brief) - SV trang bị các công cụ phục vụ học phần	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Tự học (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Tuần 1 Buổi 2	Thu thập thông tin và Phân tích hiện trạng				

	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: SV làm bài phân tích hiện trạng theo nhóm: Thực hiện các sơ đồ, bản vẽ, mô hình mô phỏng về việc phân tích hiện trạng	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Thực hành Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án (5tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV tiếp tục thực hiện và hoàn thành công việc của buổi trước	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Tự học (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Tuần 2 Buổi 1	Thiết kế nhanh trong Thiết kế ý tưởng (Fast-Track Design)				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Thiết kế nhanh được xem là bước đầu tiên của giai đoạn Thiết kế ý tưởng trong thực tiễn. KTS (SV) hình thành 1 thiết kế sơ bộ (preliminary design) liên quan (incorporating) đến các thông tin của giai đoạn Thu thập thông tin. Tập trung làm rõ trình tự và cách con người tiếp cận công trình và di chuyển qua các không gian của công trình. Vị trí các không gian công năng của công trình được xem xét và thể hiện bằng sơ đồ. Các mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt và phối cảnh được thể hiện một cách đơn giản nhất nhấn mạnh mối quan hệ giữa các không gian và vỏ bao che cơ bản. (Không yêu cầu thể hiện chi tiết các thành phần kiến trúc và cấu tạo nếu chưa diễn đạt được các yêu cầu trên)	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Thực hành Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án (5tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV rà soát các kiến thức chuyên ngành của các học phần trước và đăng ký áp dụng trong đồ án trong buổi học sau	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Tự học (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Tuần 2 Buổi 2	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: SV trình bày bài Thiết kế nhanh bao gồm các nội dung sau:	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Thực hành Dạy học theo	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)

	- Phân tích hiện trạng (nhóm) - Thiết kế nhanh (cá nhân) GV – SV thảo luận và đánh giá dựa trên mức độ thực hiện các yêu cầu của buổi trước. GV – SV kế hoạch cho việc điều chỉnh, thay thay đổi, bổ sung nội dung cho thiết kế sẽ thực hiện cho buổi học sau dựa trên các lập luận rõ ràng đã đề cập trong đánh giá thiết kế nhanh.			nhóm	
				Dạy học theo dự án	
				(5tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV chuẩn bị các bản vẽ và mô hình mô phỏng thiết kế tại nhà	G2.1; G2.2; G3.1	2 2 2	Tự học (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Tuần 3, 4, 5 Buổi 1, 2	Thực hành “Thiết kế ý tưởng” <i>(Concept Design)</i>				
	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội Dung (ND) GD trên lớp SV trình bày bài tập đã thực hiện tại nhà GV hướng dẫn SV thiết kế tại phòng họa thất SV thể hiện đồ án tại lớp họa thất	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 1 2 2 1	Thực hành Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV chuẩn bị các bản vẽ và mô hình mô phỏng thiết kế tại nhà hoặc trường SV tự tham gia thực tế tại các doanh nghiệp (GV hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp)	G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 1 2 2 1	Thực hành (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	Thực hành “Trình bày thiết kế ý tưởng” <i>(Design Representation)</i>				
Tuần 6 Buổi 1	A/ Các nội dung và PPGD chính trên lớp: Nội Dung (ND) GD trên lớp: Hoàn thiện bản vẽ, mô hình và bố cục trên panel để báo cáo và triển lãm	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	3 3 3 1 2 2 2	Thực hành Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)

				(5 tiết)	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV chuẩn bị các bản vẽ và mô hình mô phỏng thiết kế tại nhà hoặc trường SV tự tham gia thực tế tại các doanh nghiệp (GV hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp)	G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 1 2 2 2	Tự học (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
Tuần 6 Buổi 2	A/ Thuyết trình báo cáo đồ án, chấm điểm kết quả cuối học phần	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 1 2 2 2	Thực hành Dạy học theo nhóm Dạy học theo dự án (5 tiết)	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: SV tự tham gia thực tế tại các doanh nghiệp (GV hỗ trợ kết nối với các doanh nghiệp)	G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 1 2 2 2	Tự học (5 tiết)	

11. Đánh giá kết quả học tập:

- Thang điểm: 10
- Kế hoạch kiểm tra như sau:

Hình thức KT	Nội dung	Thời điểm	Chuẩn đầu ra đánh giá	Trình độ năng lực	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	Tỉ lệ (%)
Đánh giá năng lực nhận thức							15
Bài tập thiết kế nhanh	Đánh giá năng lực nhận thức về vai trò, phạm vi công việc KTS và nội dung quan trọng của giai đoạn Thu thập thông tin và Thiết kế ý tưởng	Tuần 1, 2	G1.1	2	Thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Hồ sơ học tập (Portfolio) Tình huống học tập Câu hỏi	15
Năng lực chung/cốt lõi							15
Các	Kỹ năng giải quyết	Tuần 3,	G1.1	2	Đánh	Hồ sơ học	15

bài tập phát triển kỹ năng hàng tuần	vấn đề, Tư duy sáng tạo, Tư duy phản biện, Hợp tác... trong quá trình thiết kế	4, 5	G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 1 2 2 2	giá qua thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm) Đánh giá qua giải quyết tình huống học tập	tập (Portfolio) Tình huống học tập Câu hỏi	
Đánh giá kết thúc học phần: Năng lực thực hiện							70
Bài đồ án kết thúc học phần (Thể hiện tổng hợp nội dung chọn lọc từ bài tập trước)	Kết quả sản phẩm đồ họa (sơ đồ, bản vẽ, màu sắc, bố cục bản vẽ) và mô hình mô phỏng được KTS (SV) thực hiện thuyết phục khách hàng (GV) bằng thị giác mà không cần giải thích thêm. Tính thuyết phục nghĩa là kết quả trả lời các yêu cầu đầu bài của khách hàng và nhất quán với các lập luận của bản thân KTS trước khách hàng trong quá trình thiết kế.	Tuần 6	G1.1 G2.1 G2.2 G3.1 G4.1 G4.2 G4.3	2 2 2 1 2 2 2	Đánh giá qua thực hiện dự án học tập (cá nhân/nhóm)	Hồ sơ học tập (Portfolio) (Đồ án kết thúc học phần)	70x70/100
	Trình bày và phản hồi thuyết phục các phản biện của khách hàng (các GV khác) phát sinh tại buổi thuyết trình				Tình huống học tập	Câu hỏi	20x70/100
	Trình bày và phản hồi thuyết phục các phản biện của các nhà chuyên môn khác mới tiếp cận đồ án				Tình huống học tập	Câu hỏi	10x70/100

CDR	Hình thức kiểm tra
------------	---------------------------

học phần	Bài tập thiết kế nhanh	Các bài tập phát triển kỹ năng hàng tuần	Bài đồ án kết thúc học phần
G1.1	X	X	X
G2.1		X	X
G2.2		X	X
G3.1		X	X
G4.1		X	X
G4.2		X	X
G4.3		X	X

12. Tài liệu học tập

Giáo trình:

- Time-saver Standards for Building Types
- Architects' Data Enst và Peter Neufert, 2006
- Nguyên Lý Thiết Kế Kiến Trúc Công Trình Dân Dụng_ Trường ĐH Kiến Trúc Tp.HCM
- Kiến trúc công trình công cộng_ Nguyễn Việt Châu, Nguyễn Hồng Thục - Trường Đại Học Kiến Trúc Hà Nội.

Tài liệu tham khảo:

- Tiêu chuẩn thiết kế công trình công cộng: TCXDVN 276:2003

13. Ngày phê duyệt lần đầu:

14. Cấp phê duyệt:

Trưởng khoa

Trưởng BM

Nhóm biên soạn

PGS.TS. Châu Đình Thành

TS.KTS. Đỗ Xuân Sơn

ThS.KTS. Lê Ngọc Linh

15. Tiến trình cập nhật ĐCCT

Lần 1: Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày tháng năm	<người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)
	Tổ trưởng Bộ môn: